TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07-9-2024
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tán Nghị

2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuân Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 147/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Thanh X**;

Căn cước công dân số: 048182002708; cấp ngày: 28/06/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Giấy chứng minh nhân dân số: 201416647 do Công an thành phố Đ cấp ngày 18/04/2005;

Địa chỉ: Tổ C, thôn P - P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (*có mặt*).

2. Bị đơn: Ông **Hoàng Đình P**; Giấy chứng minh nhân dân số: 172461808 do Công an T cấp ngày 18/07/2005;

Địa chỉ: Tổ C, thôn P - P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******* *Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/05/2024, quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Thanh X trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Huỳnh Thị Thanh X và ông Hoàng Đình P có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 18/10/2005 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện

H, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 97, quyển số 01). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn P - P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; trong quá trình chung sống thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng tiếng nói chung, thường xuyên lục đục về tình cảm, lời qua tiếng lại, mâu thuẫn đỉnh điểm là đầu năm 2024, ông P thường xuyên ăn nhậu say xỉn về chửi mắng vợ và các con; vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, ông P vu khống bịa bịa đặt việc vợ ngoại tình, ông P đánh vợ. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không đạt kết quả.

Nay bà X xác định không còn tình cảm thương yêu ông P, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Đình P.

- *Về con chung:* Bà X xác định bà và ông P có 03 (ba) người con chung là Hoàng Đình L, sinh ngày 27/3/2006; Hoàng Khánh L1, sinh ngày 23/6/2010 và Hoàng Xuân D, sinh ngày 28/11/2019; Ly hôn, bà X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con là: Hoàng Khánh L1 và Hoàng Xuân D và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con Hoàng Đình L đã trưởng thành nên bà X không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Bà X xác định bà và ông P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Bà X xác định không có.

** Bị đơn là ông Hoàng Đình P mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến, văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thanh X.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên toà về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Thanh X đối với bị đơn là ông Hoàng Đình P về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Huỳnh Thị Thanh X được ly hôn với ông Hoàng Đình P.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 (hai) người con là Hoàng Khánh L1, sinh ngày 23/6/2010 và Hoàng Xuân D, sinh ngày 28/11/2019 cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, ông P không cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con Hoàng Đình L, sinh ngày 27/3/2006 đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết

Về tài sản chung: Bà X xác định bà và ông P tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Bà X xác định không có nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bà Huỳnh Thị Thanh X phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Thanh X khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Hoàng Đình P có địa chỉ tại tổ C, thôn P - P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là ông Hoàng Đình P vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là ông Hoàng Đình P.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thanh X và ông Hoàng Đình P có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng vào ngày 18/10/2005. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi đăng ký kết hôn thì bà X và ông P chung sống tại xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Bà X xác định trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, ông P thường xuyên ăn nhậu, chửi mắng vợ con, vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm. Để ổn định cuộc sống, bà Huỳnh Thị Thanh X đã làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hoàng Đình P.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Theo biên bản xác minh tại nơi ông bà cư trú thể hiện vợ chồng ông bà có phát sinh mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần, tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ, nhưng ông Hoàng Đình P đều vắng mặt, điều này thể hiện sự không mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình của ông P. Do đó, nguyện vọng yêu cầu được ly hôn để không ràng buộc bởi quan hệ pháp lý của bà Huỳnh Thị Thanh X là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Hoàng Đình P không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà X nên Hội đồng xét xử không có cơ để xem xét.

[4] *Về con chung*: Bà X xác định bà và ông P có 03 (ba) người con chung là Hoàng Đình L, sinh ngày 27/3/2006; Hoàng Khánh L1, sinh ngày 23/6/2010 và

Hoàng Xuân D, sinh ngày 28/11/2019; Ly hôn, bà X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con là: Hoàng Khánh L1, Hoàng Xuân D và không yêu cầu ông Hoàng Đình P cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Hoàng Đình L đã trưởng thành nên bà X không đề cập.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng một mặt phải căn cứ vào điều kiện kinh tế của mỗi bên cũng như xem xét tới nguyện vọng, quyền lợi mọi mặt của con chung. Theo bà X thì hiện nay bà đang trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung là Hoàng Khánh L1 và Hoàng Xuân D, ông P không có ý kiến, nguyện vọng trình bày về vấn đề con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi được nuôi con của bà X cũng như nguyện vọng của các con Hoàng Khánh L1 và Hoàng Xuân D là được ở với bà X nên cần giao cả 02 người con là Hoàng Khánh L1, sinh ngày 23/6/2010 và Hoàng Xuân D, sinh ngày 28/11/2019 cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành, ông P không cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với con Hoàng Đình L đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Ông Hoàng Đình P không có ý kiến, nguyện vọng về vấn đề con chung nên Hội đồng xét xử không có sở để xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà X xác định bà và ông P tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà X xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Huỳnh Thị Thanh X phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Thanh X về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*" đối với bị đơn là ông Hoàng Đình P.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Thanh X được ly hôn với ông Hoàng Đình P.

2. Về con chung: Giao 02 (hai) người con là Hoàng Khánh L1, sinh ngày 23/6/2010 và Hoàng Xuân D, sinh ngày 28/11/2019 cho bà Huỳnh Thị Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Hoàng Đình P không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con Hoàng Đình L, sinh ngày sinh ngày 27/3/2006 đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Huỳnh Thị Thanh X phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà đã nộp theo biên lai thu số 0002090 ngày 29 tháng 05 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Huỳnh Thị Thanh X đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

5. *Về quyền yêu cầu thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H, huyện H, TP Đ (*Giấy CNKH số xx ngày 18/10/2005);*
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đức Thiện